

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày : 05 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh;
2. Ông Đặng Quốc Tín.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Thuần - Kiểm sát viên;

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T (T L), sinh ngày 01/6/1982, tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nơi cư trú: khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở: tổ 62, khóm 4, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H, sinh năm 1960 và bà Diệp Thị N, sinh năm 1960; anh, chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai; vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1991; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: từ nhỏ sống với cha mẹ và học đến lớp 4 thì nghỉ. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/4/2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: ông Lương Tường H, luật sư thuộc Công ty luật An Gia, Đoàn luật sư tỉnh An Giang bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Hữu T. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963 (có mặt)

Nơi cư trú: lô 2, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

+ Chị Nguyễn Thị X, sinh ngày 20/02/1991 (có mặt)

Nơi cư trú: khóm 4, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Chỗ ở: tổ 62, khóm 4, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu vực 1, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 23/4/2019, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh An Giang kết hợp Công an B, thành phố L tuần tra trên địa bàn phường Bình Đức, khi đến khu vực thuộc khóm 5, phường Bình Đức phát hiện Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô biển số 67L6- 3024 có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành dừng xe, mời T về trụ sở Công an phường B để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện T cất giấu trong quần lót đang mặc 01 túi vải màu đỏ, bên trong có 03 gói nylon trong suốt một đầu có keo dán kín, thắt rút đều chứa tinh thể màu trắng và 01 túi vải màu nâu, bên trong chứa 04 gói nylon trong suốt một đầu có keo dán kín, rãnh khóa viền màu đỏ đều chứa tinh thể màu trắng. T khai chất tinh thể màu trắng trong 07 gói nylon là ma túy đá và có 03 gói ma túy đá (khoảng 350 số) trong túi vải màu đỏ, T mang đến phường Bình Đức để bán lại cho Lê Mai Yến L với giá 21.000.000 đồng, nhưng chưa bán được, nên Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng cùng số tiền 700.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hữu T tại nhà tổ 62, khóm 4, phường M, thành phố L phát hiện, thu giữ: nhiều bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh bóp viền màu đỏ chưa sử dụng, 70.000.000 đồng và một số đồ vật có liên quan khác.

Quá trình điều tra còn xác định: khoảng cuối năm 2017 đến giữa tháng 4/2019, T đã nhiều lần mua ma túy của Cg, M (không rõ họ và địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh, mỗi lần mua 100 gam ma túy, giá 41.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T vừa trích lại sử dụng, vừa phân lẻ bán cho nhiều người, thu lợi khoảng 56.000.000 đồng. Số tiền thu lợi, T mua 01 xe mô tô, hiệu Future Neo màu đỏ - đen, biển số 67L6-3024, giá 14.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ - đen, giá 15.000.000 đồng, số tiền 6.324.201 đồng trong thẻ thanh toán Plus Sacombank mang tên Nguyễn Hữu T, cất giữ tại nhà 15.000.000 đồng và để tiêu xài.

Riêng, số ma túy T mua của M vào ngày 16/4/2019 chưa bán hết, còn lại khoảng 420 số ma túy (tương đương 42 gam), T cất giữ trong người và ngày 22/4/2019, T thuê phòng 103 khách sạn N tại phường M, thành phố L để sử dụng ma túy và ngủ qua đêm cùng bạn nghiện Nguyễn Thị Cẩm L. Đến khoảng 07 giờ, ngày 23/4/2019, T điều khiển xe mô tô, hiệu Future Neo màu đỏ - đen,

biển số 67L6-3024 đến nhà Lê Mai Yến L tại tổ 36, khóm 4, phường B, thành phố L để bán ma túy cho L, nhưng chưa bán được thì bị phát hiện bắt quả tang như nội dung vụ án nêu trên.

Số ma túy mua được của C, M, T vừa sử dụng, vừa phân lẻ bán lại cho nhiều người như:

- H, D (không rõ họ, địa chỉ), mỗi người khoảng 5 - 30 lần, mỗi lần khoảng từ 5 - 15 gam ma túy, giá 3.000.000 đồng – 9.000.000 đồng tại các khu vực Công viên hoặc các khách sạn, nhà trọ trên địa bàn quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- T (không rõ họ, địa chỉ), nhiều lần, mỗi lần khoảng từ 15 - 25 gam ma túy, giá 9.000.000 đồng – 15.000.000 đồng, tại các đoạn đường vắng hoặc các khách sạn, nhà trọ trên địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Lê Mai Yến L, khoảng 7-10 lần, mỗi lần khoảng từ 10 – 25 gam ma túy, giá 6.000.000 đồng – 15.000.000 đồng, tại nhà thuê của L ở phường B. Riêng ngày 23/4/2019, T mang 350 số ma túy (35 gam), giá 21.000.000 đồng bán cho L nhưng chưa bán được thì bị phát hiện quả tang.

Ngày 25/4/2019, Nguyễn Hữu T bị khởi tố, điều tra.

* Vật chứng thu giữ; xử lý vật chứng: Thu giữ 07 gói nylon trong suốt chứa tinh thể màu trắng, 01 xe mô tô Honda, hiệu Future Neo, biển số 67L6-3024; 03 điện thoại di động các loại; 02 thẻ đa năng DongABank mang tên Nguyễn Hữu T, Diệp Thị N; 01 thẻ thanh toán Plus Sacombank mang tên Nguyễn Hữu T, số tiền 70.700.000 đồng và vật chứng liên quan.

Đã trả lại cho Nguyễn Thị X (vợ của bị cáo T) 50.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO.

* Căn cứ Kết luận giám định số 89/KLGT-PC09 (MT) ngày 25/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, đã kết luận: 01 hộp niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: T, Nguyễn Hữu T, Thái Thị Cẩm H, bên trong có: 01 gói nylon trong suốt một đầu có keo dán kín, bên ngoài có dán số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, được ký hiệu tương ứng M₁, M₂, M₃, M₄, M₅, M₆, M₇ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, Mẫu M₁ khối lượng 5,0038 gam, Mẫu M₂ khối lượng 2,5304 gam, Mẫu M₃ khối lượng 25,0637 gam, Mẫu M₄ khối lượng 4,9952 gam, Mẫu M₅ khối lượng 0,9035 gam, Mẫu M₆ khối lượng 0,6483 gam, Mẫu M₇ khối lượng 1,2409 gam.

Tổng khối lượng: 40,3858 gam, loại Methamphetamine.

- Người làm chứng chị Nguyễn Thị Cẩm L trình bày: Ngày 22/4/2019, chị L có sử dụng ma túy và ngủ qua đêm cùng Nguyễn Hữu T tại khách sạn N tại phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. L không biết T mua bán trái phép chất ma túy.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị L (vợ, mẹ vợ của T) trình bày: Ngày 23/4/2019, lực lượng Công an khám xét tại nhà tổ 62, khóm 4, phường M, thành phố L thu giữ 70.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO. Trong đó, có 50.000.000 đồng trong bóp màu đỏ là tiền của bà L gửi cho X cất giữ; số tiền 5.000.000 đồng trong bóp màu hồng là tiền riêng của X; còn lại 15.000.000 đồng là tiền của T. Ngày 27/6/2019, Cơ quan điều tra đã giao trả cho X số tiền 50.000.000 đồng để trả lại cho bà L và 01 điện thoại di động hiệu OPPO. Chị X xin nhận lại số tiền 5.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSAG-P1 ngày 28/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

- Bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà đã nhận được lại số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) từ chị X, nên nay bà không có yêu cầu gì khác.

- Chị Nguyễn Thị X trình bày: chị đã được Cơ quan điều tra giao trả lại số tiền 50.000.000đ để trả lại cho bà L và 01 điện thoại di động hiệu OPPO. Nay chị có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho chị được nhận lại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) đã bị thu giữ. Vì đây là tiền riêng của chị có được từ tiền chi trả chế độ bảo hiểm xã hội khi chị nghỉ việc ở công ty trước đây, để chị nuôi 03 con còn nhỏ.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần cho nhiều người nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; và lần bắt bị cáo phạm tội quả tang đã thu giữ 40,3858 gam, loại Methamphetamine. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú các lần phạm tội trước đó khi chưa bị phát hiện. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thuộc thành phần lao động nghèo

không có nghề nghiệp ổn định. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: bị cáo Nguyễn Hữu T mức án từ 15 năm đến 17 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý các vật chứng đã thu giữ.

Về biện pháp tư pháp: Trong vụ án bị cáo đã hưởng lợi số tiền 56.000.000đ, đề nghị buộc bị cáo giao nộp lại số tiền trên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Về vật chứng đã thu giữ:

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy đã được thu giữ niêm phong và các vật dụng liên quan đến việc mua bán, sử dụng ma túy;

Tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ đen ; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô 67L6 – 3024; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda – Future Neo màu đỏ đen, biển số 67L6 – 3024; số tiền 6.324.201đ (sáu triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn, hai trăm lẻ một đồng) trong thẻ thanh toán Plus số 9704 0300 5103 0903 của Sacombank tên Nguyen Huu Tam và số tiền 15.700.000đ (mười lăm triệu, bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo, để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo : 01 (một) chứng minh nhân dân số 351481925 tên Nguyễn Hữu T; 01(một) giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Nguyễn Hữu T; 01 (một) thẻ đa năng số 9704 0614 3594 2695 của DONGABANK tên DIEP THI N; 01 (một) thẻ đa năng số 9704 0613 6927 3091 của DONGABANK tên NGUYEN HUU T; 01 (một) thẻ thanh toán Plus số 9704 0300 5103 0903 của Sacombank tên Nguyen Huu T.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị X số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu T không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản, điều luật áp dụng và thống nhất về việc bị cáo có một tình tiết tăng nặng. Luật sư nêu lên các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: bị cáo đã ăn năn hối cải thành thật khai báo, tự thú những lần phạm tội trước đó, chưa có tiền án, tiền sự, xuất thân thành phần lao động nghèo và do biến cố gia đình cha bị cáo phải đi tù nên phải nghỉ học nên có sự hiểu biết nhận thức thấp; bị cáo còn có 03 con nhỏ hoàn cảnh khó khăn.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất

đại diện Viện kiểm sát đề nghị, vì bị cáo đã thật sự ăn năn hối hận và tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt trở thành người công dân có ích cho xã hội sau khi chấp hành xong hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về xã hội, làm công dân tốt và nuôi các con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đối với người tham gia tố tụng:

Người làm chứng Nguyễn Thị Cẩm L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo địa chỉ do cơ quan điều tra thu thập, nhưng do địa chỉ thiếu thông tin nên không tổng đạt được giấy triệu tập cho Nguyễn Thị Cẩm L, dẫn đến L vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, người làm chứng nêu trên đã trình bày rõ lời khai của họ tại giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố đối với bị cáo.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23/4/2019 do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang lập về hành vi phạm tội của bị cáo và với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Khoảng 07 giờ ngày 23/4/2019 tại khu vực thuộc khóm 5, phường B, Nguyễn Hữu T trên đường mang ma túy bán cho Lê Mai Yến L thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật

chứng được T cất giấu trong quần lót đang mặc 01 túi vải màu đỏ, bên trong có 03 gói nylon trong suốt một đầu có keo dán kín, thắt rút đều chứa tinh thể màu trắng và 01 túi vải màu nâu, bên trong chứa 04 gói nylon trong suốt một đầu có keo dán kín, rãnh khóa viền màu đỏ đều chứa tinh thể màu trắng. Theo Kết luận giám định số 89/KLGT-PC09 (MT) ngày 25/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy có tổng khối lượng 40,3858 gam (bốn mươi phẩy ba tám năm tám gam), loại ma túy là Methamphetamine.

Ngoài ra, bị cáo T còn khai nhận từ khoảng cuối năm 2017 đến giữa tháng 4/2019, T đã nhiều lần mua ma túy của C (09 lần), M (05 lần) (không rõ họ và địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh, mỗi lần mua 100 gam ma túy, giá 41.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T vừa trích lại sử dụng, vừa phân lẻ bán cho nhiều người như: H, D (không rõ họ, địa chỉ), mỗi người 15 – 30 lần, mỗi lần khoảng từ 5 - 15 gam ma túy, giá 3.000.000 đồng – 9.000.000 đồng tại các khu vực Công viên hoặc các khách sạn, nhà trọ trên địa bàn quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ; T (không rõ họ, địa chỉ), nhiều lần, mỗi lần khoảng từ 15 - 25 gam ma túy, giá 9.000.000 đồng – 15.000.000 đồng, tại các đoạn đường vắng hoặc các khách sạn, nhà trọ trên địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Lê Mai Yến L, khoảng 7 - 10 lần, mỗi lần khoảng từ 10 – 25 gam ma túy, giá 6.000.000 đồng – 15.000.000 đồng, tại nhà thuê của L ở phường B. Thu lợi được khoảng 56.000.000 đồng.

Riêng, số ma túy T mua của M vào ngày 16/4/2019 chưa bán hết, còn lại khoảng 420 số ma túy (tương đương 42 gam), T cất giữ trong người và ngày 22/4/2019, T thuê phòng 103 khách sạn N tại phường M, thành phố L để sử dụng ma túy và ngủ qua đêm cùng bạn nghiện Nguyễn Thị Cẩm L. Đến khoảng 07 giờ, ngày 23/4/2019, T điều khiển xe mô tô, hiệu Future Neo màu đỏ - đen, biển số 67L6-3024 đến nhà Lê Mai Yến L tại tổ 36, khóm 4, phường B, thành phố L để bán ma túy cho L, nhưng chưa bán được thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua việc thỏa thuận mua bán qua điện thoại, cất giấu ma túy trong người, chọn địa điểm giao nhận ma túy kín đáo. Vì vậy, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đối với bị cáo T tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất của vụ án:

Tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, mặc dù các cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm khắc đối với các loại tội phạm

này. Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, hành vi này là nguyên nhân gây tổn hại cho sức khỏe con người, và là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội. Bị cáo biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Từ việc bị cáo nghiện ma túy, muốn có ma túy sử dụng nên bất chấp pháp luật, tham gia thực hiện hành vi phạm tội là mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, như vậy thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo T đã thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy trong thời gian dài và cho nhiều người thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải và tự thú các lần mua bán ma túy trước đó. Ngoài ra, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, chưa có tiền án tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo T phạm tội không có nghề nghiệp và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Bị cáo T khai nhận: Khi mua ma túy đá từ C, M đã phân lẻ bán lại cho nhiều người và sử dụng, thu lợi khoảng 56.000.000đ. Đây là số tiền thu lợi bất chính có được từ hành vi phạm tội của bị cáo mà có, nên buộc bị cáo phải giao nộp lại số tiền trên tịch thu sung ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Lượng ma túy bị thu giữ khi bắt bị cáo phạm tội quả tang được niêm phong trong hộp ghi vụ số: 89/KLGT-PC09 (MT) ngày 25/4/2019, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm

2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với các vật dụng được dùng vào việc mua bán, sử dụng ma túy bị thu giữ gồm: 01 (một) bóp da màu nâu; 01 (một) túi vải màu đỏ; 01 (một) túi vải màu nâu; 01 (một) bóp hoa văn màu hồng; 01 (một) bóp màu đỏ; nhiều bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh bóp viền màu đỏ, chưa sử dụng; 10 (mười) vỏ thủy tinh chưa qua sử dụng; 01 (một) bình hút bằng thủy tinh; 01 (một) bình hút thủy tinh để sử dụng ma túy, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ thủy tinh; 01 (một) bình ga; 05 (năm) hột quạt ga đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) cây kềm cắt móng tay; 01 (một) lưỡi cưa sắt bị gãy; 02 (hai) cây giũa. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với các tài sản thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô, hiệu Future Neo màu đỏ - đen, biển số 67L6-3024, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô 67L6 – 3024; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ - đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng; số tiền 6.324.201 đồng trong thẻ thanh toán Plus số 9704 0300 5103 0903 của Sacombank tên Nguyen Huu T và số tiền 15.700.000đ (trong số tiền 20.700.000đ). Đây là tài sản do phạm tội mà có vì bị cáo khai từ số tiền thu lợi bất chính bị cáo mua tài sản, lẽ ra cần tịch thu sung ngân sách nhà nước các tài sản trên, nhưng do đã buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính nên cần tạm giữ số tài sản trên của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân số 351481925 tên Nguyễn Hữu T; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Nguyễn Hữu T; 01 (một) thẻ đa năng số 9704 0614 3594 2695 của DONGABANK tên DIEP THI N; 01 (một) thẻ đa năng số 9704 0613 6927 3091 của DONGABANK tên NGUYEN HUU T; 01 (một) thẻ thanh toán Plus số 9704 0300 5103 0903 của Sacombank tên Nguyen Huu T bị thu giữ. Đây là các giấy tờ tùy thân, tài sản này thuộc sở hữu của bị cáo T. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không thể hiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, giao trả lại tài sản trên cho bị cáo T theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị X được nhận lại số tiền 5.000.000đ. Xét thấy qua lời khai của bị cáo, chị X và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T, là sở hữu của chị X nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị X số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. (số tiền 5.000.000đ trong số tiền 20.700.000đ)

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang với Cơ quan Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị X 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO và số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để trả lại cho bà Nguyễn Thị L (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 27/6/2019). Và tại phiên tòa hôm nay bà L và chị X không có ý kiến yêu cầu gì đối với tài sản trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Những vấn đề khác:

Đối với C, M là người bán ma túy cho bị can Nguyễn Hữu T nhưng chưa xác định được họ, địa chỉ và Lê Mai Yến L, H, D, T là người mua ma túy của T nhưng hiện L không có ở địa phương; còn H, D, T chưa xác định được họ, tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Cẩm L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang đã đề nghị chính quyền địa phương xử lý hành chính là đúng quy định pháp luật.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hữu T 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 23/4/2019 (*ngày hai ba, tháng tư, năm hai nghìn không trăm mười chín*).

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp số tiền 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng) khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số: 89/KLGT-PC09 (MT) ngày 24/4/2019 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Kiều T, Nguyễn Đăng K, Thái Thị Cẩm H;

+ 01 (một) bốp da màu nâu; 01 (một) túi vải màu đỏ; 01 (một) túi vải màu nâu; 01 (một) bốp hoa văn màu hồng; 01 (một) bốp màu đỏ;

+ Nhiều bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh bốp viền màu đỏ, chưa sử dụng;

+ 10 (mười) nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng;

+ 01 (một) bình hút bằng thủy tinh;

+ 01 (một) bình hút thủy tinh để sử dụng ma túy, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) nỏ thủy tinh;

+ 01 (một) bình ga;

+ 05 (năm) hột quẹt ga đã qua sử dụng;

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại;

+ 01 (một) cây kềm cắt móng tay;

+ 01 (một) lưỡi cưa sắt bị gãy;

+ 02 (hai) cây giũa.

- Tạm giữ các tài sản sau của bị cáo T để đảm bảo cho việc thi hành án, gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô 67L6 – 3024;

+ Số tiền 6.324.201đ (sáu triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn, hai trăm lẻ một đồng) trong thẻ thanh toán Plus số 9704 0300 5103 0903 của Sacombank tên Nguyen Huu T;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ đen, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda – Future Neo màu đỏ đen, biển số 67L6 – 3024, đã qua sử dụng;

+ Số tiền 15.700.000đ (mười năm triệu, bảy trăm nghìn đồng) – trong số tiền 20.700.000đ (hai mươi triệu, bảy trăm nghìn đồng).

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Hữu T:

+ 01 (một) chứng minh nhân dân số 351481925 tên Nguyễn Hữu T;

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Nguyễn Hữu T;

+ 01 (một) thẻ đa năng số 9704 0614 3594 2695 của DONGABANK tên DIEP THI N;

+ 01 (một) thẻ đa năng số 9704 0613 6927 3091 của DONGABANK tên NGUYEN HUU T;

+ 01 (một) thẻ thanh toán Plus số 9704 0300 5103 0903 của Sacombank tên Nguyen Huu T.

- Giao trả cho chị Nguyễn Thị X số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) – trong số tiền 20.700.000đ (hai mươi triệu, bảy trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, bà Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh An Giang (2);
- Văn phòng CSĐT (1);
- Phòng CSĐT (1);
- Cục THA.DS tỉnh An Giang(1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- Người bào chữa (1);
- Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, phường Mỹ Phước, TP. Long Xuyên (thay thông báo);
- Phòng KTNVTTHA (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa (1)
- Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Minh Châu

